

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **08/2021/HNGĐ – ST**
Ngày 26 - 02 - 2021
V/v: Tranh chấp HN&GĐ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Phan Quang Sơn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Quỳnh

2. Bà Phan Thị Quế

- Thư ký phiên tòa: ông Đào Quang Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
Không tham gia -

Ngày 26 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **412/2020/TLST- HNGĐ**, ngày 30 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và Gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST, ngày 18 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị L** – sinh năm 199.

Địa chỉ cư trú: xóm , xã M Thành, Y Thành, Nghệ An.

- Bị đơn: anh **Hồ Sỹ B** – sinh năm 199.

Địa chỉ cư trú: xóm , xã M Thành, Y Thành, Nghệ An.

(anh B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/12/2020, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị L trình bày: chị và anh Hồ Sỹ B đăng kí kết hôn vào ngày 25/01/201 tại UBND xã M Thành, huyện Yên Thành. Trước khi đăng kí kết hôn anh chị đã có quá trình tìm hiểu nhau, hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị sống với nhau hạnh phúc được khoảng hơn hai năm thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trở nên trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị L và anh B tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, hay xảy ra cãi vã nhau. Mâu thuẫn của hai người mặc dù được hai gia đình nội ngoại và Ban cán sự xóm hòa giải nhưng không đem lại kết quả gì. Đời sống hôn nhân vô cùng bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được nên hai bên đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2020

cho đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh B nữa nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Hồ Sỹ Q, sinh ngày 22/7/2011 và Hồ Thị Thúy Ng, sinh ngày 11/9/2012. Hiện tại cháu Q đang do anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục còn cháu Ng thì chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Nếu giải quyết ly hôn thì nguyện vọng của chị L là để cháu Q cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc còn chị sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho cháu Ng, chị L không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con cho chị.

- Về tài sản: Chị L không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Hồ Sỹ B quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần, anh B trực tiếp nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng các buổi làm việc anh B vẫn không có mặt. Vì vậy Tòa án không tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và cũng không lấy lời khai của anh B được. Như vậy anh B cũng không muốn níu kéo cuộc hôn nhân này, qua tài liệu do nguyên đơn cung cấp thì tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh B đúng như chị L phản ánh trong đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị L và anh B, yêu cầu anh, chị có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh B không có mặt. Vì vậy Tòa án đã lập biên bản theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, làm cơ sở giải quyết vụ án.

Ngày 04/02/2021, Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa và đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 18/02/2021 anh B vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Để tiếp tục giải quyết vụ án, Tòa án tiếp tục tổng đạt các văn bản tố tụng phiên tòa lần thứ hai cho các bên đương sự. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay anh B tiếp tục vắng mặt không có lý do, chị L đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Như vậy, anh B đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 điều 227 Bộ luật TTDS tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

2. Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị L và anh B là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Song qua xem xét thực tế thì thấy rằng cuộc sống chung của vợ chồng mới chung sống với nhau nhưng không được hạnh phúc, mâu thuẫn liên tục xảy ra và đã thực sự căng thẳng, trầm trọng, hai bên đã sống ly thân, không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau nữa. Trên cơ sở đó xác định tình cảm vợ chồng không còn gắn kết với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh B là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Hồ Sỹ B có 02 con chung là Hồ Sỹ Q, sinh ngày 22/7/201 và Hồ Thị Thúy Ng, sinh ngày 11/9/202. Hiện tại cháu Q đang ở với anh B ổn định, chị L cũng đang nuôi cháu Ng và theo nguyện vọng của chị L để cháu Q cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng cũng thấy hợp lý nên cần chấp nhận phương án này. Về cấp dưỡng nuôi con do chị L chưa yêu cầu và anh B vắng mặt nên không xem xét.

- Quan hệ tài sản: Chị L không yêu cầu tòa án giải quyết nên miễn xét.

***Về án phí:** Chị L phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điều 28, điều 35; khoản 2 điều 227; điều 147; 266; 271; 273, 147 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ điều 51; 56 và điều 58 của luật Hôn nhân và Gia đình;

- **Về hôn nhân:** Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Hồ Sỹ B.

- **Về con chung:** Giao cho chị Nguyễn Thị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Hồ Thị Thúy Ng, sinh ngày 11/9/202 cho đến khi con chung thành niên, trưởng thành; giao cho anh Hồ Sỹ B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Hồ Sỹ Q, sinh ngày 22/7/201 cho đến khi con chung thành niên trưởng thành. Khi có lý do chính đáng thì có thể thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

- **Án phí:** Căn cứ vào khoản 4 điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Buộc chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án phí của chị L được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0002802, ngày 30 tháng 12 năm 2020), chị L đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho bị đơn được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Yên Thành;
- THADS H. Yên Thành;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- UBND xã nơi thực hiện ĐKKH;
- Lưu HS.

Phan Quang Sơn